

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2023
V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Quang Đức**.

2/ Ông **Ngô Lê Tuấn Kiệt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: MN, MK, PĐ, CT.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: NL2, NA, PĐ, CT.

Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 17/02/2023 nguyên đơn ông Võ Thanh H trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị H1 chung sống vợ chồng từ tháng 3 năm 1987 đến năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn không có tiếng nói chung nên ông đã đi Đồng Nai sinh sống và làm việc từ năm 1989 đến nay. Hiện nay, ông và bà H1 đều đã có gia đình riêng không còn chung sống với nhau nữa. Nay, ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Điền không công nhận ông và bà H1 là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà H1 có 01 con chung tên Võ Thái T (nam), sinh ngày 15/8/1988. Hiện nay con chung của ông và bà H1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H1 không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 17/02/2023 bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 trình bày:*

Bà và ông Võ Thanh H chung sống vợ chồng từ tháng 3 năm 1987 đến 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn không có tiếng nói chung nên ông H đã đi Đồng Nai sinh sống và làm việc từ năm 1989 đến nay. Hiện nay, bà và ông H đều đã có gia đình riêng không còn chung sống với nhau nữa. Nay, ông H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Điền không công nhận bà và ông H là vợ chồng bà thống nhất.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông H có 01 con chung tên Võ Thái T (nam), sinh ngày 15/8/1988. Hiện nay con chung của bà và ông H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên ông H và bà H1 xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị H1 tiến tới hôn nhân từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện nay, ông H và bà H1 đều yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện sống chung với nhau tháng 3 năm 1987 đến năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định của Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Đến thời điểm năm 2003 ông H và bà H1 vẫn không đăng ký kết hôn nên khi có yêu cầu giải quyết ly hôn thì quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét lời khai của ông H, bà H1 nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không có tiếng nói chung nên ông H đã đi Đồng Nai sinh sống và làm việc từ năm 1989 đến nay. Từ năm 1989 đến nay ông H và bà H1 đã không còn chung sống vợ chồng, mỗi người đều có gia đình riêng và tự chăm lo cho cuộc sống của mình. Nay, ông H và bà H1 đều yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Về con chung: Ông H, bà H1 đều khai thống nhất ông bà có 01 con chung tên Võ Thái T (nam), sinh ngày 15/8/1988. Hiện nay con chung của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà H1 không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007760 ngày 17/02/2023 thành tiền án phí. Ông H đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà